

QUẬN 4

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 4**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2008/QĐ-UBND

Quận 4, ngày 06 tháng 3 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý thực hiện các dự án đầu tư
sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn quận 4**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 4

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 111/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 126/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước của thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý Dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận 4 tại Tờ trình số 856/TTr-QLDA ngày 26 tháng 12 năm 2007 và ý kiến thẩm định của Phòng Tư pháp quận 4 tại Công văn số 22/PTP ngày 26 tháng 02 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn quận 4.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 (bảy) ngày, kể từ ngày ký.

Bãi bỏ Công văn số 513/UB-ĐT ngày 19 tháng 5 năm 2005 của Ủy ban nhân dân quận 4 về trình tự tạm thời trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn quận 4 thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân quận 4 theo Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận 4, Trưởng Phòng Tài chính - Kế toán quận 4, Trưởng Phòng Quản lý Đô thị quận 4, Giám đốc Ban Quản lý Dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận 4, Chánh Thanh tra Xây dựng quận 4, Giám đốc Kho bạc Nhà nước quận 4 và các chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Kim Dung

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng
vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn quận 4**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2008/QĐ-UBND
ngày 06 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận 4)*

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này được áp dụng cho các dự án đầu tư (hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình) thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân quận như sau:

Các dự án đầu tư nhóm C sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước của thành phố phân cấp cho quận quản lý và các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách quận (trừ công tác duy tu, sửa chữa thường xuyên);

Các dự án sử dụng các nguồn thu được thành phố để lại cho quận chi đầu tư phát triển và nguồn vốn huy động của các thành phần kinh tế để chi cho đầu tư.

Các dự án nhóm C do các đơn vị trực thuộc quận làm chủ đầu tư, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước của thành phố được Ủy ban nhân dân thành phố giao kế hoạch vốn đầu tư hoặc thuận chủ trương đầu tư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ tổ chức, thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân quận.

2. Tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến công tác quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân quận.

Điều 3. Chủ đầu tư của các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước của thành phố

Chủ đầu tư là người sở hữu vốn hoặc là người được giao quản lý và sử dụng vốn để đầu tư xây dựng công trình.

Chương II

QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

Điều 4. Quản lý đầu tư theo quy hoạch

1. Dự án đầu tư phải phù hợp quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 (hoặc quy hoạch chung của quận) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đối với công trình xây dựng mới, công trình sửa chữa cải tạo có nâng tầng làm ảnh hưởng đến kết cấu công trình (thuộc báo cáo kinh tế - kỹ thuật), Phòng Quản lý Đô thị quận có ý kiến về quy hoạch, kiến trúc công trình trong thời gian không quá 07 (bảy) ngày làm việc.

2. Đối với các dự án sửa chữa, nâng cấp nhưng không làm thay đổi chức năng, không mở rộng diện tích xây dựng, không tăng chiều cao, không vi phạm lộ giới, không thuộc diện phải di dời do gây ô nhiễm môi trường và phù hợp với quy hoạch thì không phải thực hiện việc thỏa thuận về quy hoạch, kiến trúc.

Điều 5. Kế hoạch đầu tư

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch quận có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu của các cơ quan, ban, ngành của quận và các chủ đầu tư vào cuối tháng 10 hàng năm để báo cáo Ủy ban nhân dân quận vào thời điểm giữa tháng 11 về kế hoạch đầu tư xây dựng và danh mục các dự án sẽ tổ chức thực hiện trong năm sau (kể cả danh mục các dự án chuẩn bị đầu tư) để Ủy ban nhân dân quận trình Hội đồng nhân dân quận xem xét, quyết định.

Ban Quản lý Dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận: Đề xuất đối với nguồn vốn ngân sách tập trung, ngân sách thành phố phân cấp.

Phòng Tài chính - Kế hoạch quận: Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận đề xuất đối với nguồn vốn ngân sách quận (sửa chữa nhà công sản).

Phòng Quản lý Đô thị quận: Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Dự án Khu vực đầu tư xây dựng quận đề xuất đối với nguồn vốn ngân sách quận (sửa chữa hẻm và sửa chữa thường xuyên khác).

2. Đối với các dự án cấp bách cần bổ sung vào danh mục dự án để tổ chức thực hiện, Phòng Tài chính - Kế hoạch quận có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo để Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định. Sau đó Ủy ban nhân dân quận sẽ báo cáo Hội đồng nhân dân quận biết trong kỳ họp gần nhất.

Chương III**LẬP DỰ ÁN, THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ CƠ SỞ; THẨM ĐỊNH DỰ ÁN;
LẬP VÀ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ, DỰ TOÁN, TỔNG DỰ TOÁN;
GIẤY PHÉP XÂY DỰNG****Điều 6. Lập dự án đầu tư**

1. Căn cứ vào quyết định giao kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư, chủ đầu tư tự phê duyệt nhiệm vụ khảo sát và dự toán chi phí lập dự án (bao gồm chi phí khảo sát, đo vẽ hiện trạng, lập thiết kế cơ sở hoặc thiết kế bản vẽ thi công, lập dự án đầu tư hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình và một số chi phí cần thiết khác).

2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức lập dự án đầu tư hoặc lựa chọn tư vấn lập dự án đầu tư theo quy định tại Điều 5, Điều 53 và Điều 54 của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ; Điều 41 của Luật Xây dựng; Mục 1 Chương II của Luật Đấu thầu.

Điều 7. Thẩm định thiết kế cơ sở

1. Giao Phòng Quản lý Đô thị quận tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở các dự án do Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư.

2. Đối với công trình theo quy định phải thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy, khi thẩm định thiết kế cơ sở, cơ quan thẩm định có trách nhiệm thẩm định về phương án phòng cháy, chữa cháy (trường hợp cần thiết hỏi ý kiến cơ quan chức năng có thẩm quyền).

3. Cơ quan thẩm định thiết kế cơ sở có trách nhiệm kết luận thiết kế cơ sở có đủ điều kiện hay không đủ điều kiện để xem xét phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện xem xét phê duyệt thiết kế cơ sở hoặc cần sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, cơ quan thẩm định thiết kế cơ sở có trách nhiệm thông báo bằng văn bản (chỉ một lần) tất cả các nội dung yêu cầu chủ đầu tư sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện để đảm bảo thiết kế cơ sở đủ điều kiện xem xét phê duyệt, trong thời gian tối đa không quá 5 (năm) ngày làm việc. Chủ đầu tư có trách nhiệm chỉnh sửa và bổ sung hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan thẩm định thiết kế cơ sở trong thời gian không quá 20 (hai mươi) ngày làm việc.

Cơ quan thẩm định thiết kế cơ sở có trách nhiệm gửi kết quả thẩm định thiết kế cơ sở đến cơ quan thẩm định dự án, đồng thời gửi cho Sở Xây dựng một bản.

4. Thời gian thẩm định thiết kế cơ sở phải đảm bảo đúng quy định (không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

5. Đối với các công trình chỉ lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình để trình người quyết định đầu tư phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

6. Trường hợp chất lượng hồ sơ được đề nghị thẩm định thiết kế cơ sở không cao, phải điều chỉnh nhiều hơn 2 (hai) lần nhưng vẫn không đạt yêu cầu, cơ quan thẩm định thiết kế cơ sở được quyền ra văn bản không thẩm định nhưng vẫn thu lệ phí thẩm định thiết kế cơ sở. Cơ quan thẩm định thiết kế cơ sở có trách nhiệm báo cáo người có thẩm quyền quyết định đầu tư về hướng xử lý đối với các trường hợp này.

Trường hợp hồ sơ đề nghị thẩm định vượt quá khả năng thẩm định của Phòng Quản lý Đô thị quận thì phải báo cáo Ủy ban nhân dân quận để được chỉ đạo cụ thể từng trường hợp.

7. Nghiêm cấm các cơ quan thẩm định thiết kế cơ sở áp đặt thêm các thủ tục hành chính ngoài quy định.

Điều 8. Về công tác thẩm định dự án

1. Tổ chức thẩm định dự án:

a) Phòng Tài chính - Kế hoạch quận có trách nhiệm thẩm định, trình Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư.

b) Hồ sơ trình thẩm định dự án gồm dự án và thiết kế cơ sở đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định đủ điều kiện để phê duyệt.

c) Đối với các công trình chỉ lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Phòng Tài chính - Kế hoạch quận có trách nhiệm tổ chức thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình và trình Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư. Nội dung Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của công trình xây dựng bao gồm sự cần thiết phải đầu tư, mục tiêu xây dựng công trình; địa điểm xây dựng; quy mô, công suất; cấp công trình; nguồn kinh phí xây dựng công trình; thời hạn xây dựng; hiệu quả công trình; phòng, chống cháy, nổ; bản vẽ thiết kế thi công và dự toán công trình.

Chủ đầu tư không phải lập và phê duyệt dự toán, tổng dự toán sau khi có quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình của cơ quan có thẩm quyền.

d) Đối với các dự án đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị mà không có xây lắp: Phòng Tài chính - Kế hoạch quận thẩm định về giá máy móc, thiết bị trước khi chủ đầu tư trình thẩm định dự án. Thời gian thẩm định về giá máy móc, thiết bị tối đa không quá 7 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Căn cứ dự án đầu tư được duyệt, chủ đầu tư chịu trách nhiệm lập và phê duyệt dự toán.

đ) Đối với các dự án đã được Ủy ban nhân dân quận cho phép tách phần giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập để thực hiện trước: Phòng Tài chính - Kế hoạch quận chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định và trình Ủy ban nhân dân quận phê duyệt dự án giải phóng mặt bằng.

e) Khi thẩm định dự án, nếu tổng mức đầu tư thực tế vượt hơn so với tổng vốn đầu tư được duyệt, nhưng giá trị xây lắp và thiết bị vượt không quá 15% so với dự kiến ban đầu thì cơ quan thẩm định được tiếp nhận hồ sơ để thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định dự án và trình duyệt theo quy định. Trường hợp giá trị xây lắp và thiết bị vượt quá 15% so với dự kiến ban đầu, chủ đầu tư phải báo cáo Ủy ban nhân dân quận để xin ý kiến trước khi trình thẩm định.

g) Đối với các dự án không thuộc đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ đầu tư phải thực hiện đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường trước khi trình duyệt dự án.

2. Thời gian thẩm định dự án và quyết định đầu tư:

a) Thời gian thẩm định dự án (hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật) không quá 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Trường hợp chưa đủ điều kiện để xem xét thẩm định dự án hoặc cần phải sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện dự án, các cơ quan thẩm định dự án có trách nhiệm thông báo bằng văn bản (chỉ một lần) tất cả các nội dung yêu cầu chủ đầu tư sửa đổi, bổ sung trong thời gian tối đa không quá 5 (năm) ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ dự án.

d) Thời gian quyết định đầu tư dự án (hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật) không quá 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 9. Về lập và phê duyệt thiết kế kỹ thuật (thiết kế bản vẽ thi công), dự toán, tổng dự toán

1. Thời gian để lựa chọn tư vấn lập thiết kế kỹ thuật (thiết kế bản vẽ thi công), dự toán, tổng dự toán:

Đối với trường hợp chỉ định thầu, tối đa không quá 01 (một) tháng; đối với trường hợp đấu thầu, tối đa không quá 03 (ba) tháng, kể từ khi có quyết định đầu tư.

2. Thời gian thực hiện hoàn thành việc lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế kỹ thuật (thiết kế bản vẽ thi công), dự toán, tổng dự toán không quá 06 (sáu) tháng, kể từ

ngày ký hợp đồng tư vấn. Riêng đối với trường hợp phải thiết kế ba bước, thời gian thực hiện hoàn thành các nội dung nêu trên được kéo dài thêm 03 (ba) tháng.

3. Chủ đầu tư tự tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật (thiết kế bản vẽ thi công), dự toán, tổng dự toán theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ và gửi các quyết định phê duyệt đến cơ quan quyết định đầu tư, cơ quan thẩm định thiết kế cơ sở và Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời gian tối đa không quá 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày phê duyệt.

Điều 10. Về Giấy phép xây dựng (cấp mới, điều chỉnh, gia hạn)

Các nội dung về Giấy phép xây dựng thực hiện đúng theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005; khoản 9 Điều 1 Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ và theo Thông tư số 02/2007/TT-BXD ngày 14 tháng 02 năm 2007 của Bộ Xây dựng.

Chương IV

VỀ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN

Điều 11. Về công tác đấu thầu

1. Ủy ban nhân dân quận:

Phê duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu (hồ sơ yêu cầu đối với trường hợp do Ủy ban nhân dân quận phê duyệt kết quả chỉ định thầu), kết quả lựa chọn nhà thầu của các gói thầu thuộc dự án do Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư.

Phê duyệt kết quả chỉ định thầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn có giá gói thầu từ 500 triệu đồng trở lên, gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, gói thầu lựa chọn tổng thầu xây dựng (trừ gói thầu lựa chọn tổng thầu thiết kế) có giá gói thầu từ 1 tỷ đồng trở lên.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch quận thẩm định trình Ủy ban nhân dân quận các vấn đề liên quan đến công tác đấu thầu (phê duyệt kế hoạch đấu thầu, hồ sơ mời thầu (hồ sơ yêu cầu đối với trường hợp do Ủy ban nhân dân quận phê duyệt kết quả chỉ định thầu), kết quả lựa chọn nhà thầu của các gói thầu). Các vấn đề liên quan đến công tác chỉ định thầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn có giá gói thầu từ 500 triệu đồng trở lên, gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, gói thầu lựa chọn tổng thầu xây dựng (trừ gói thầu lựa chọn tổng thầu thiết kế) có giá gói thầu từ 1 tỷ đồng trở lên.

3. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 61 của Luật Đấu thầu.

4. Quy định về thời gian trong đấu thầu thực hiện theo Điều 31 của Luật Đấu thầu.

Điều 12. Giám sát, đánh giá đầu tư

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch quận chủ trì phối hợp với các chủ đầu tư thực hiện nhiệm vụ giám sát, đánh giá đầu tư đối với các dự án do Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư và tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận tổng hợp, báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố theo quy định.

2. Về công tác giám sát đầu tư của cộng đồng: thực hiện theo các nội dung quy định tại Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-KHĐT-UBTUMTTQVN-TC ngày 04 tháng 12 năm 2006 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng và Chỉ thị số 34/2006/CT-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức thực hiện công tác giám sát đầu tư của cộng đồng theo Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 13. Điều chỉnh, ngừng, đình chỉ dự án đầu tư

1. Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư (hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật):

Khi điều chỉnh dự án (hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật) không làm thay đổi quy mô (công suất, diện tích xây dựng, các hạng mục công trình chính, công trình phụ và các công trình khác), không làm thay đổi mục tiêu đầu tư và không vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt thì chủ đầu tư được phép tự quyết định điều chỉnh dự án (hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật).

Trường hợp điều chỉnh dự án (hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật) làm thay đổi thiết kế cơ sở (hoặc thiết kế bản vẽ thi công) về kiến trúc, quy hoạch, quy mô, mục tiêu đầu tư ban đầu hoặc vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt thì chủ đầu tư phải trình người quyết định đầu tư xem xét, quyết định. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch quận thẩm định và trình Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định. Thời gian thẩm định là 03 (ba) ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).

2. Trong quá trình thiết kế (đối với công trình phải lập dự án đầu tư), nếu tổng dự toán sau khi thẩm định vượt tổng mức đầu tư được duyệt thì chủ đầu tư phải xem xét điều chỉnh lại thiết kế, tổng dự toán và báo cáo lại người quyết định đầu tư; nếu điều chỉnh lại thiết kế mà tổng dự toán vẫn vượt tổng mức đầu tư thì phải trình phê duyệt lại dự án. Trường hợp tổng dự toán không vượt tổng mức đầu tư nhưng có sự

thay đổi về cơ cấu vốn so với tổng mức đầu tư được duyệt, chủ đầu tư báo cáo người quyết định đầu tư chấp thuận bằng văn bản trước khi phê duyệt tổng dự toán và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Dự án đầu tư được điều chỉnh khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Bị ảnh hưởng bởi thiên tai như động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần; dịch họa hoặc các sự kiện bất khả kháng khác;

b) Xuất hiện các yếu tố đem lại hiệu quả cao hơn cho dự án;

c) Khi quy hoạch xây dựng thay đổi trực tiếp ảnh hưởng đến địa điểm, quy mô, tính chất, mục tiêu của dự án.

4. Dự án bị xử lý hủy bỏ hoặc ngừng trong các trường hợp sau:

a) Dự án sẽ bị hủy bỏ (hoặc giao cho chủ đầu tư khác thực hiện) nếu sau 12 (mười hai) tháng kể từ ngày quyết định đầu tư, chủ đầu tư không thực hiện triển khai các bước tiếp theo mà không có ý kiến chấp thuận của cơ quan quyết định đầu tư.

b) Dự án bị ngừng nếu chủ đầu tư tự thay đổi mục tiêu của dự án mà không được người có thẩm quyền cho phép bằng văn bản và chỉ được tiếp tục triển khai thực hiện sau khi làm rõ nguyên nhân, đánh giá lại hiệu quả đầu tư trình người có thẩm quyền quyết định đầu tư xem xét và cho phép thực hiện.

c) Mọi thiệt hại do dự án thực hiện triển khai chậm hoặc bị hủy bỏ hoặc thực hiện sai so với quyết định đầu tư, chủ đầu tư phải làm rõ trách nhiệm cá nhân, tập thể có liên quan và báo cáo người có thẩm quyền để xử lý bồi thường theo pháp luật.

Điều 14. Quyết toán vốn đầu tư

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch quận thẩm định và trình Ủy ban nhân dân quận 4 phê duyệt quyết toán vốn đầu tư các dự án do Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư.

2. Thời gian lập, thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư và trách nhiệm của các bên liên quan thực hiện theo Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước, Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước và Thông tư số 98/2007/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2007 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước.

Điều 15. Quản lý chất lượng công trình xây dựng

1. Nội dung quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn quận thực hiện đúng theo Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ và các quy định hiện hành.

2. Giao Phòng Quản lý Đô thị quận có trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng đối với các dự án do Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư hoặc cấp giấy phép xây dựng. Phòng Quản lý Đô thị quận có trách nhiệm theo dõi, đề xuất phối hợp các cơ quan chức năng kiểm tra việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng công trình đối với công trình thuộc dự án đầu tư do Ủy ban nhân dân quận quyết định đầu tư hoặc cấp phép xây dựng.

3. Giao Phòng Quản lý Đô thị quận tổng hợp kết quả kiểm tra chất lượng công trình để Ủy ban nhân dân quận báo cáo Sở Xây dựng hàng quý không quá ngày 25 tháng thứ 3 của quý, không quá ngày 25 tháng 6 và ngày 25 tháng 12 đối với báo cáo tổng hợp 6 tháng, cả năm.

4. Trong thời hạn 5 (năm) ngày làm việc, kể từ khi có phản ánh của cá nhân, tổ chức hoặc của các cơ quan thông tin đại chúng về chất lượng xây dựng của công trình cụ thể; Phòng Quản lý Đô thị quận, Phòng Tài nguyên - Môi trường quận, Thanh tra Xây dựng quận phải thực hiện việc kiểm tra hiện trường và có các biện pháp xử lý (nếu thực tế có vi phạm quy định pháp luật). Kết quả kiểm tra và hướng xử lý phải báo cáo ngay cho Ủy ban nhân dân quận theo quy định và trả lời cho cá nhân, tổ chức phản ánh.

5. Việc quản lý về tiến độ, khối lượng thi công, an toàn lao động, môi trường xây dựng thực hiện theo các Điều 31, Điều 32, Điều 33 và Điều 34 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ và theo các quy định của các ngành có liên quan.

6. Việc cấp giấy chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng thực hiện theo Thông tư số 11/2005/TT-BXD ngày 14 tháng 7 năm 2005 của Bộ Xây dựng.

Chương V**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 16. Chủ đầu tư có trách nhiệm phải quy định rõ trong hợp đồng việc thực hiện các biện pháp chế tài đối với đơn vị tư vấn đầu tư, đơn vị thi công công trình đúng theo Nghị định số 126/2004/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ

và những văn bản có liên quan quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, quản lý công trình hạ tầng đô thị và quản lý sử dụng nhà.

Điều 17. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch quận và các phòng, ban liên quan thực hiện Quy định này. Phòng Tài chính - Kế hoạch quận làm đầu mối để tập hợp các báo cáo, vướng mắc và đề xuất Ủy ban nhân dân quận xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Kim Dung